

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NÚI THÀNH  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2023/HSST  
Ngày 22 – 12 – 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuân Thùy

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Kim Cúc

Bà Phan Thị Thanh Dung

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Tư Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Phượng – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2023/TL-HSST ngày 27 tháng 10 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2023/QĐXXST-HS ngày 01/12/2023, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Phan Minh T**, sinh ngày 09 tháng 7 năm 1995 tại huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn Th, sinh năm 1962 và bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1965; Có vợ tên Nguyễn Thị Nhật T, sinh năm 2000 và hai con, con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án: Ngày 26/5/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành án xong ngày 15/10/2022, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 14 tháng 7 năm 2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Trần Anh D**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1997 tại huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Q; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đ, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 14 tháng 7 năm 2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Ông Trương Duy T, sinh năm: 1990, địa chỉ: Thôn B, xã A, huyện N, tỉnh Q. Vắng mặt.

2/ Ông Nguyễn Đức T, sinh năm: 1995, địa chỉ: Thôn P, xã X, huyện N, tỉnh Qm. Vắng mặt.

3/ Ông Trần Đ, sinh năm: 1965, địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Q. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào lúc 20 giờ 10 phút ngày 13/7/2023, tại thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Q, tổ công tác Công an huyện Núi Thành kiểm tra và phát hiện Trần Anh D đang có hành vi cất giấu 02 gói ni lông, kích thước lần lượt là (2x1,2)cm, (2,3x1,2)cm có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy trong túi quần Jean lưng bên trái phía trước đang mặc trên người. Trần Anh D khai nhận các gói chứa hạt tinh thể màu trắng trên là ma túy đá D mua của Phan Minh T vào lúc 19 giờ 45 phút cùng ngày với giá 600.000 đồng để sử dụng. Ngoài ra vào ngày 05/7/2023 D cũng mua của Phan Minh T 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng để sử dụng.

Qua lời khai của D, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Núi Thành đã tiến hành bắt khẩn cấp đối với Phan Minh T và khám xét nơi ở của T. Quá trình bắt giữ và khám xét đã thu giữ của T 01 gói ni lông kích thước (3,9x7,5)cm có khóa nhựa màu trắng viền đỏ, bên trong có 01 gói ni lông kích thước (4,0x4)cm chứa hạt tinh thể màu trắng, nghi là ma túy; 01 đoạn ống hút nhựa bị cắt nhọn phần đầu, màu trắng đỏ, kích thước 4,3cm; ngoài ra thu giữ của Tuấn 02 điện thoại di động. Phan Minh T khai nhận các vật chứng lực lượng công an thu giữ đều là của Tuấn, các hạt tinh thể rắn màu trắng trong gói ni lông trên là ma túy đá. Số ma túy này T mua của một người tên Khanh chưa xác định được lai lịch tại thành phố Tam Kỳ với giá 2.200.000 đồng, mục đích để bán kiếm lời.

Bị cáo T khai nhận hành vi mua bán ma túy diễn ra cụ thể như sau:

1. Vào lúc 19 giờ 45 phút ngày 13/7/2023, Trần Anh D sử dụng zalo tên “Dũng Trần” số 0393.260.803 nhắn tin cho T qua zalo số 0364.206.124 hỏi mua 02 gói ma túy đá với giá 600.000 đồng để sử dụng. T đồng ý và hẹn D đến đoạn đường bê tông gần nhà T để giao dịch mua bán. Sau khi mua được ma túy, D bỏ vào túi quần Jean bên trái phía trước đang mặc trên người và điều khiển xe mô tô BKS 92N1-323.87 đi về nhà. Khi đến đoạn đường ĐH2 thuộc thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Q thì D bị tổ công tác Công an huyện Núi Thành phát hiện, bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng có liên quan.

2. Vào lúc 11 giờ 30 phút và lúc 15 giờ 30 phút ngày 13/7/2023, Phan Minh T đã 02 lần bán 02 gói ma túy đá cho Trương Duy T với tổng số tiền 600.000 đồng.

3. Vào ngày 08/7/2023 Phan Minh T đã bán cho Nguyễn Đức T 01 gói ma túy đá giá 300.000 đồng.

4. Ngày 10/7/2023, Phan Minh T đã bán cho Nguyễn Đức T một gói ma túy đá với giá 200.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của Phan Minh T: 01 gói ni lông, kích thước 3,9x7,5 cm, có khóa nhựa màu trắng viền đỏ chứa gói ni lông kích thước 4x4cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng; 01 đoạn ống hút bị cắt ngọn, màu trắng đỏ, kích thước 4,3cm; 01 điện thoại Iphone 11 màu tím; 01 điện thoại Nokia màu đen.

- Thu giữ của Trần Anh D: 02 gói ni lông kích thước 2x1.2cm, 2.3x1.2cm, khèn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng; 01 xe máy BKS 92N1-323.87, loại xe exciter; 01 điện thoại di động Iphone 7plus, màu hồng, bị nứt màn hình trước, số sim 0393.260.803.

- Thu giữ của Nguyễn Đức T: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ, gắn thẻ sim 0965.916.847;

- Thu giữ của Trương Duy T 01 điện thoại Nokia màu đen TA-1174.

\* **Tại bản kết luận giám định số 104/KL-KTHS ngày 19/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận:**

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong gói ni lông (2x1,2)cm gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,148g; Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong gói ni lông (2,3x1,2)cm gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,112g; Chất rắn màu trắng dạng tinh thể trắng chứa trong gói ni lông (4x4)cm gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,516g

Tại bản cáo trạng số 92/CT-VKSNT ngày 23/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành truy tố bị cáo Phan Minh T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; Truy tố bị cáo Trần Anh D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Phan Minh T từ 08 năm đến 09 năm tù. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Trần Anh D từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì số 28/PC-09, bên ngoài có dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam, chữ ký và tên của Lê Hoàng Vũ, Mai Thị Lệ Hằng và Trần Việt Luân, bên trong có 0,072 gam mẫu A1, 0,036gam mẫu A2 và 0,036gam mẫu A3 và toàn bộ bao gói còn lại sau giám định; 01 đoạn ống hút bị cắt nhọn, màu trắng đỏ, kích thước 4,3cm. Tịch thu sung công quỹ: 01 điện thoại Iphone 11 màu tím; 01 điện thoại Nokia màu đen của Phan Minh T; 01 điện thoại di động Iphone 7plus, màu hồng, bị nứt màn hình trước, số sim 0393.260.803 của Trần Anh D.

Tại phiên tòa và lời nói sau cùng, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Núi Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xác định:

Do muốn kiếm lời từ việc bán ma túy nên Phan Minh T đã mua ma túy về nhà chia nhỏ ra bán cho người có nhu cầu sử dụng. Ngày 05/7/2023, Phan Minh T bán cho Trần Anh D 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng; Ngày 08/7/2023 và ngày 10/7/2023, T bán cho Nguyễn Đức T 02 gói ma túy đá với tổng số tiền 500.000 đồng. Trong ngày 13/7/2023, Phan Minh T đã 02 lần bán ma túy đá loại Methamphetamine cho Trương Duy T, 01 lần bán ma túy loại Methamphetamine cho Trần Anh D với giá 1.200.000 đồng. Hành vi của bị cáo Phan Minh T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vào ngày 13/7/2023, bị cáo Trần Anh D đã mua của bị cáo Phan Minh T 02 gói ma túy loại Methamphetamine với tổng khối lượng 0,260gam để đem về nhà sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Trần Anh D đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của vụ án: Tàng trữ trái phép và mua bán trái phép chất ma túy là hành vi xâm phạm đến quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước. Tội phạm ma túy hiện nay ngày càng tăng, tình hình phức tạp, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống gia đình của bị cáo cũng như xã hội. Các bị cáo là người đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, có ảnh hưởng xấu đến người dùng, việc tàng trữ ma túy cũng như mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân, có ý thức xem thường pháp luật, các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do đó, cần có mức án phù hợp, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

[4.1] Bị cáo T có một tiền án về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” nhưng không lấy đó làm bài học để tự rèn luyện bản thân trở thành công dân tốt mà lại tiếp tục có hành vi phạm tội. Điều này thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo T có tính chất tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4.2] Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử thấy sau khi phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo T có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi con nhỏ; bị cáo D lần đầu phạm tội, có ông nội là liệt sỹ, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo.

[4.3] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo Phan Minh T và điểm t khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo Trần Anh Dũng thấy rằng: hành vi phạm tội của các bị cáo đã bị cơ quan điều tra phát hiện, không phải do bị cáo T tự thú hay do bị cáo D tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án; Việc các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đã được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Minh T và áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo Trần Anh D là chưa phù hợp nên không được chấp nhận.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về loại hình phạt, mức hình phạt áp dụng cho bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo đang bị tạm giam, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] 01 xe mô tô BKS 92N1-323.87, loại xe exciter là xe của ông Trần Đ, qua điều tra xác định ông Đ không biết Trần Anh D sử dụng xe đi mua ma túy và ông Đ không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Núi Thành đã trả lại cho ông Đ là phù hợp.

[6.2] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ, gắn thẻ sim 0965.916.847 thu giữ của Nguyễn Đức T và 01 điện thoại Nokia màu đen TA-1174 thu giữ của Trương Duy T là tài sản hợp pháp của Nguyễn Đức T và Trương Duy T. Các tài sản này do Nguyễn Đức T và Trương Duy T sử dụng nhắn tin mua bán và chuyển tiền mua bán trái phép chất ma túy với bị cáo T, hành vi của Phan Minh T đã được điều tra làm rõ. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trương Duy T và Nguyễn Đức T đã bị xử phạt hành chính theo quy định nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Núi Thành đã trả lại điện thoại cho Trương Duy T và Nguyễn Đức T là phù hợp.

[6.3] Cần tịch thu tiêu hủy 01 phong bì số 104/PC-09, bên ngoài có dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam, chữ ký và tên của Lê Hoàng Vũ, Mai Thị Lệ Hằng và Trần Việt Luân, bên trong có 0,072 gam mẫu A1, 0,036gam mẫu A2 và 0,036gam mẫu A3 và toàn bộ bao gói còn lại sau giám định; 01 đoạn ống hút bị cắt nhọn, màu trắng đỏ, kích thước 4,3cm.

[6.4] 01 điện thoại Iphone 11 màu tím; 01 điện thoại Nokia màu đen của Phan Minh T; 01 điện thoại di động Iphone 7plus, màu hồng, bị nứt màn hình trước số sim 0393.260.803 của Trần Anh D liên quan trực tiếp đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[6.5] Bị cáo Phan Minh T thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho Trần Anh D, Nguyễn Đức T và Trương Duy T tổng số tiền 1.900.000 đồng, cần truy thu số tiền này để sung vào Ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Các vấn đề khác có liên quan: Đối với đối tượng tên Khánh bán ma túy cho bị cáo T chưa xác định được lai lịch nên tách ra làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trương Duy T, Nguyễn Đức T và bị cáo Trần Anh D, Công an huyện Núi Thành đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo **Trần Anh D** phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo: **Trần Anh D 12 (mười hai)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 14/7/2023.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo **Phan Minh Tn** phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo: **Phan Minh T 08 (tám)** năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 14/7/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự:

**Tịch thu tiêu hủy:** 01 phong bì số 104/PC-09, bên ngoài có dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam, chữ ký và tên của Lê Hoàng Vũ, Mai Thị Lệ Hằng và Trần Việt Luân, bên trong có 0,072 gam mẫu A1, 0,036gam mẫu A2 và 0,036gam mẫu A3 và toàn bộ bao gói còn lại sau giám định; 01 đoạn ống hút bị cắt nhọn, màu trắng đỏ, kích thước 4,3cm.

**Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:** 01 điện thoại Iphone 11 màu tím; 01 điện thoại Nokia màu đen của Phan Minh T; 01 điện thoại di động Iphone 7plus, màu hồng, bị nứt màn hình trước, số sim 0393.260.803 của Trần Anh D.

Truy thu của bị cáo Phan Minh T số tiền 1.900.000 đồng (một triệu chín trăm nghìn đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Núi Thành theo quyết định chuyển vật chứng số 45/QĐ-VKS-NT ngày 23/10/2023).

4. Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng);

5. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Núi Thành;
- THADS huyện Núi Thành;
- Công an huyện Núi Thành;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- PV06 Công an tỉnh Quảng Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Xuân Thùy**